




姓名:


日期:


hobby	ài	hào							
Hobby	爱	好							


to read	kàn	shū							
	看	书							

to like	xǐ	huān							
	喜	欢							

listen to music	tīng	yīn	yuè						
	听	音	乐						

to watch television	kàn	diàn	shì						
	看	电	视						

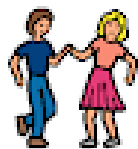
to watch a movie	kàn	diàn	yǐng						
	看	电	影						

to play ball, to play with a ball	dǎ	qiú							
	打	球							

姓名:

日期:

to dance

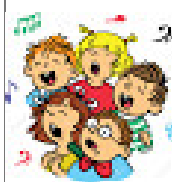


tiào

wǔ

跳舞

to sing



chàng

gē

唱歌

to sleep

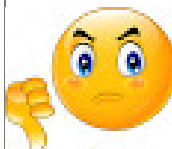


shuì

jiào

睡觉

dont like



bù

xǐ

huan

不喜欢